

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NAM HẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NAM HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM HAI TRADING AND INVESTMENT CONSULTATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110744386

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299(Chính)
2.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
3.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311

Thời gian đăng từ ngày 12/06/2024 đến ngày 12/07/2024

17.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
25.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
26.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn rau, quả. - Bán buôn cà phê. - Bán buôn chè. - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. - Bán buôn thực phẩm khác. - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm, cụ thể là: Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc và Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc. - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
43.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
46.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội